



tiān qì

天气

Noun · weather

Example Sentences

nǐ xǐ huan shén me yàng de tiān qì
你喜欢什么样的天气?

What kind of weather do you like?

è liè de tiān qì yǐng xiǎng le háng bān qǐ fēi
恶劣的天气影响了航班起飞。

The bad weather affected the flight's departure.

tiān qì bú rè wǒ men chū qù sǎn bù ba
天气不热，我们出去散步吧。

The weather is not hot, let's go out for a walk.

Trace each character, then write the word on your own.

天	天	天	天	天	天	天													
气	气	气	气	气	气	气													